

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HÀ NAM

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ XVII

THÁNG 12-2005

ĐỖ THẮNG

324.2597071

V.115K

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY HÀ NAM

VĂN KIÊN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ XVII



ĐC: 469

THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM

THÁNG 12-2005



*Đoàn đại biểu thiếu nhi thị xã Phú Lý
thay mặt thiếu niên, nhi đồng toàn tỉnh chào mừng
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.*

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ XVII

- Phát biểu của đồng chí Vũ Khoan, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam (19 - 21/12/2005).

- Diễn văn khai mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII.

- Văn kiện trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII.

- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

- Diễn văn bế mạc Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII



PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ VŨ KHOAN,
BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM
LẦN THỨ XVII (19 - 21/12/2005)

Thưa Đoàn Chủ tịch !

Thưa các đồng chí đại biểu, đại hội !

Thưa các vị khách quý !

Hôm nay, tôi và các đồng chí đại diện các ban, ngành ở Trung ương rất phấn khởi được về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII. Trước hết tôi xin thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương

Đảng chuyển đến tất cả các đồng chí đại biểu và qua các đồng chí, tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam những lời chúc mừng tốt đẹp nhất! Tôi cũng xin chuyển tới các đồng chí lão thành cách mạng, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng Lực lượng vũ trang và Anh hùng Lao động lời thăm hỏi ân cần và lời chúc sức khỏe của Trung ương Đảng.

Thưa các đồng chí !

Đại hội Đảng bộ Hà Nam khai mạc đúng vào ngày 19 tháng 12 - ngày Toàn quốc kháng chiến. 59 năm trước đây, theo tiếng gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn dân ta đã đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và sau đó đã phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy hy sinh gian khổ để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong cả hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Hà Nam đã bị tàn phá nặng nề và phải gánh chịu rất nhiều mất mát, biết bao người con của Hà Nam đã hy sinh xương máu vì độc lập, tự do của dân tộc. Tôi tin rằng, tinh thần bất khuất, khí phách anh hùng của các thế hệ trước đã và sẽ tiếp sức cho Đảng bộ và nhân dân Hà Nam nỗ lực phấn đấu để xây dựng tỉnh nhà vững về chính trị - an ninh, giàu về kinh tế - văn hóa.

Hà Nam vốn là một tỉnh thuần nông lại nằm ở vùng đất trũng, đồng sâu nên trình độ phát triển kinh tế thấp, thêm vào đó lại bị chiến tranh tàn phá, trước khi tái lập tỉnh chưa được quan tâm thoả đáng nên càng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, vừa qua cùng cả nước, Hà Nam cũng gánh chịu ảnh

hưởng nghiêm trọng của thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra.

Mặc dầu vậy trong 5 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã nỗ lực phấn đấu giành nhiều thành tựu rất đáng tự hào: tất cả 12 chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XVI đề ra đã được hoàn thành, trên một số lĩnh vực quan trọng như tốc độ tăng trưởng GDP, sản lượng công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư phát triển... đã hoàn thành vượt mức; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp giảm dần, trong đó tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản tăng cao, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ gia tăng đáng kể, đã hình thành nhiều khu và cụm công nghiệp, đã xuất hiện một số cơ sở công nghiệp có ý nghĩa về vật liệu xây dựng, dệt may, da - giấy, thủ công mỹ nghệ; kết cấu hạ tầng được cải thiện đáng kể, bộ mặt đô thị và nông thôn ngày một đổi mới, từ đồng tro tàn đổ nát Phủ Lý đã trở thành một thị xã khá khang trang, đẹp đẽ.

Hà Nam đồng thời đã đạt được nhiều tiến bộ đầy ấn tượng về văn hóa - xã hội, đặc biệt Hà Nam là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân được cải thiện đáng kể; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn cũ chỉ còn 7%, trong đó 100% hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm; các hoạt động văn hóa diễn ra sôi động; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Một nhân tố có ý nghĩa then chốt bảo đảm cho những thành tựu trên là công tác xây dựng Đảng,

xây dựng hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực và đạt những kết quả quan trọng, trong đó nổi lên là việc củng cố đoàn kết nội bộ, là điểm sáng trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nói tóm lại 5 năm qua là 5 năm chuyển mình của Hà Nam đánh dấu bước phát triển mới của tỉnh. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin nhiệt liệt biểu dương và chân thành chúc mừng những thành tích rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân Hà Nam!

Thưa các đồng chí !

Vui mừng trước những thành tựu đã đạt được, chúng ta không thể tự hài lòng vì Hà Nam vẫn là tỉnh nghèo, thu nhập tính theo đầu người mới bằng nửa mức bình quân của cả nước, công nghiệp và dịch vụ tuy chiếm tỷ trọng khá cao 39,66%, song quy mô còn rất nhỏ bé, chất lượng còn rất thấp, huy động vào ngân sách mới đạt 9,37%; nhiều vấn đề văn hóa - xã hội cần tiếp tục được quan tâm giải quyết; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu, tính năng động, sáng tạo chưa cao. Tôi hoan nghênh tinh thần kiểm điểm nghiêm túc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và mong rằng các đồng chí đại biểu phát huy tinh thần dân chủ và ý thức tự phê bình, phê bình, nêu cao trách nhiệm, phân tích sâu sắc những mặt yếu kém, đề ra những biện pháp hữu hiệu để khắc phục chúng, tạo đà cho sự chuyển biến mới của tỉnh trong nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới, các văn kiện Đại hội đã được chuẩn bị công phu và tranh thủ được sự đồng tình cao của các cấp bộ Đảng. Bộ Chính trị cũng đã góp ý kiến và các đồng chí đã nghiêm túc tiếp thu. Vả lại Hà Nam có lợi thế là Bộ Chính trị đã đề ra Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 làm kim chỉ nam hành động. Về phần mình, tôi chỉ xin nhấn mạnh một số suy nghĩ để các đồng chí tham khảo.

Một là, nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong 5 năm tới là đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đây thực sự là một mốc lịch sử mới tiếp theo việc Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới vào gần 20 năm trước đây và 10 năm trước đã đưa nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ này càng là nhiệm vụ trung tâm đối với Hà Nam vì như trên tôi đã nói, Hà Nam vẫn là một tỉnh nghèo, cho dù năm 2010 thu nhập tính theo đầu người có đạt mức khoảng trên 600 USD thì cũng mới chỉ xấp xỉ mức bình quân cả nước hiện nay và vẫn thấp xa so với mức bình quân cả nước vào lúc đó.

Muốn tiến nhanh hơn thì Hà Nam không có con đường nào khác ngoài con đường đẩy nhanh hơn nữa quá trình công nghiệp hoá. Hà Nam có điều kiện để làm việc này vì ở ngay cửa ngõ Thủ đô Hà Nội đang ở trong tình trạng “đất chật, người đông”: có nhu cầu bức bách chuyển các cơ sở công nghiệp ra bên ngoài; bên cạnh đó kết cấu hạ tầng ngày càng được cải thiện với hệ thống cầu, đường mới. Tương tự

như vậy, Hà Nam liên kết với các tỉnh bạn, nhất là Ninh Bình, Nam Định với cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, các di tích và truyền thống văn hóa đặc sắc có thể trở thành một trung tâm du lịch đầy hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Vấn đề chủ yếu là tỉnh cần phát huy cao độ tính chủ động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước về tỉnh đầu tư, kinh doanh, sản xuất.

Dù sao đi nữa nông nghiệp tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong kinh tế tỉnh, do đó chúng ta không thể giảm nhẹ mối quan tâm tới nông nghiệp, nông dân và nông thôn, trong đó cần chú trọng tận dụng lợi thế gần Thủ đô của Hà Nam để phát triển các cây trồng, vật nuôi chất lượng cao đi liền với công nghiệp chế biến thực phẩm để cung cấp cho thị trường lớn này.

Hai là, bên cạnh mục tiêu phát triển nhanh, Đảng ta luôn đặt cao yêu cầu phát triển bền vững. Đối với Hà Nam điều đó liên quan tới chất lượng và hiệu quả các ngành công nghiệp còn đang ở trình độ thấp, tới môi trường sinh thái đang bị huỷ hoại không chỉ do công nghiệp tại chỗ mà từ Hà Nội, Hà Tây đổ về cũng như có thể nảy sinh nếu phát triển quá mức các khu công nghiệp, ngành xi măng, vật liệu xây dựng và các khu du lịch.

Đối với Hà Nam, nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo theo chuẩn mới cũng còn khá nặng nề, nhất là ở các huyện xa; nhiều vấn đề xã hội bức xúc cần được tiếp tục quan tâm.

Nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngày càng trở nên bức bách nếu tính rằng nước ta nói chung, Hà

Nam nói riêng đang chuyển từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp đòi hỏi nguồn nhân lực có tri thức, kỹ năng và lối sống hoàn toàn khác. Hà Nam có lợi thế là “đất học”, song để đón đầu quá trình công nghiệp hoá, nếu không chủ động, tích cực chuẩn bị nguồn nhân lực tại chỗ thì sẽ gặp khó khăn lớn, chẳng những không tạo được sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và công ăn việc làm cho lao động nội tỉnh, trái lại lao động ngoại tỉnh đổ về sẽ làm nảy sinh không ít vấn đề xã hội. Bên cạnh đó, đi liền với việc phát triển các khu công nghiệp cần hết sức chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn ở, đi lại của người lao động.

Ba là, để đạt được những mục tiêu to lớn trong 5 năm tới, nhiệm vụ then chốt là làm tốt hơn nữa công tác xây dựng và củng cố Đảng. Hà Nam đã từng trải qua những đợt khó khăn, cản trở bước phát triển của tỉnh. May thay những khó khăn đó đã được khắc phục, song bài học về việc không ngừng giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong Đảng, trước hết là trong cấp uỷ vẫn còn nguyên giá trị. Bên cạnh đó cần hết sức chăm lo tới việc củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị, bao gồm cả các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng theo hướng năng động, sát dân hơn nữa, nắm bắt và đáp ứng kịp thời nguyện vọng chính đáng của dân. Để củng cố và nâng cao uy tín của tổ chức đảng và hệ thống chính trị, một yêu cầu cực kỳ quan trọng là ra sức nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, kiên quyết đấu tranh với nạn tham nhũng, tệ quan liêu, lãng phí.

Do đặc thù của tỉnh, đề nghị các đồng chí hết sức chú trọng công tác tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khoá IX cũng như Pháp lệnh Tôn giáo tín ngưỡng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc vận động quần chúng, bảo đảm sự ổn định chính trị.

Bốn là, một nhân tố có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động của Đảng bộ tỉnh và sự phát triển của tỉnh nói chung trong 5 năm tới là bầu ra được một Ban Chấp hành bao gồm các đồng chí tiêu biểu, kiên định, lập trường chính trị, có tư duy sáng tạo và năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, có phẩm chất đạo đức và uy tín trong Đảng, trong dân. Tôi mong rằng, các đồng chí đại biểu Đại hội sẽ nêu cao tinh thần trách nhiệm và sự công tâm để chọn ra các đồng chí uỷ viên Ban Chấp hành đủ tài, đức gánh vác trọng trách của Đảng và nhân dân giao phó. Nhân dịp này, chúng ta bày tỏ sự đánh giá cao và lòng biết ơn đối với đồng chí Tăng Văn Phả và các đồng chí uỷ viên Ban Chấp hành khoá XVI đã có nhiều đóng góp quý báu cho Đảng bộ và tỉnh nhà. Tôi tin rằng, với sự chuẩn bị chu đáo, công phu và với trí tuệ tập thể, Đại hội sẽ hoàn thành tốt mọi công việc, đánh dấu bước phát triển mới của Đảng bộ và của tỉnh, xứng đáng với sự mong đợi của nhân dân trong tỉnh và của Trung ương Đảng.

Nhân dịp năm mới 2006 sắp tới tôi xin chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý một năm mới mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành đạt !

Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ Hà Nam thành công tốt đẹp !



DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM LẦN THỨ XVII

*(Đồng chí **TẶNG VĂN PHẢ**, Bí thư Tỉnh uỷ (khoá XVI),
Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc
hội tỉnh trình bày, ngày 19 tháng 12 năm 2005)*

*Kính thưa đồng chí: Vũ Khoan, Bí thư Trung
ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay, trong không khí phấn khởi, tin tưởng, Đảng bộ tỉnh Hà Nam trọng thể tiến hành khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí Vũ Khoan, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành, các cơ quan Trung ương và Quân khu 3, lãnh đạo các tỉnh bạn; các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo chủ chốt của tỉnh qua các thời kỳ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, các đồng chí đại biểu khách quý, cùng 280 đại biểu chính thức của Đại hội, tiêu biểu cho trí tuệ, tinh thần đoàn kết, niềm tin và sức chiến đấu của Đảng bộ đã về dự Đại hội.

Trong giờ phút trang trọng này, với niềm tự hào và kính yêu vô hạn, Đại hội chúng ta thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc, Người anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một di sản vô cùng quý giá là tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin hợp thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta.

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X là đợt sinh hoạt chính trị sâu

rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Từ nhiều tháng nay, các địa phương, đơn vị trong tỉnh đã sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội, tổ chức thành công Đại hội Đảng cấp cơ sở và Đại hội Đảng bộ các huyện, thị xã, Đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ. Đặc biệt là những ý kiến đóng góp đầy tâm huyết và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh vào các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội. Các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh hôm nay là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chúng ta đã nhận được nhiều ý kiến chỉ đạo sâu sắc của Bộ Chính trị và lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương góp ý vào Báo cáo chính trị và công tác nhân sự của Đại hội. Đại hội chúng ta nghiêm túc tiếp thu những ý kiến quý báu đó và xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và sự giúp đỡ có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, các cơ quan Trung ương.

Kính thưa các đồng chí đại biểu khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa hết sức quan trọng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà vừa tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 115 năm ngày

thành lập tỉnh, thôi thúc chúng ta quyết tâm phát huy truyền thống của Đảng bộ và quê hương, xây dựng tỉnh Hà Nam ngày càng phát triển, phồn vinh.

Đại hội của chúng ta có nhiệm vụ hoàn thành thật tốt các nội dung lớn sau đây:

Một là: Tổng kết, đánh giá sâu sắc tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ qua; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XVI và kết quả thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết TW 6 (lần 2) khoá VIII và Kết luận Hội nghị TW 4 (khóa IX); rút ra những bài học kinh nghiệm; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 5 năm (2006 - 2010).

Hai là: Thảo luận, thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh vào các dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương và Dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi) trình Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X.

Ba là: Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

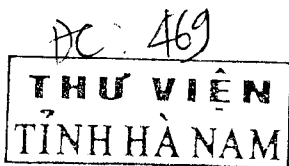
Bốn là: Bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X.

Với tinh thần dân chủ, trí tuệ, đoàn kết và đổi mới, Đoàn Chủ tịch Đại hội trân trọng đề nghị các

đồng chí đại biểu Đại hội nêu cao tinh thần trách nhiệm, thảo luận, đóng góp ý kiến, góp phần tích cực vào thành công của Đại hội. Chúng ta tin tưởng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhất định thành công tốt đẹp, là mốc son đánh dấu bước phát triển mới của tỉnh nhà, tiếp tục vươn lên mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng tỉnh Hà Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Với tinh thần và niềm tin tưởng sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!





BÁO CÁO
KIỂM ĐIỂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI, PHƯƠNG
HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI
PHÁP 5 NĂM 2006 - 2010

(Tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII)

*(Đồng chí: ĐINH VĂN CƯƠNG, Phó Bí thư Tỉnh uỷ,
Chủ tịch UBND tỉnh trình bày, ngày 19 tháng 12 năm 2005)*

Năm năm qua, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự giúp đỡ có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương;

Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã phấn đấu tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, tạo những chuyển biến mới trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội trong tỉnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân 5 năm 2006 - 2010.

PHẦN THỨ NHẤT

KIỂM ĐIỂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI được thực hiện trong điều kiện: Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đạt được nhiều thành tựu quan trọng; Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách phù hợp, đồng bộ đi vào cuộc sống; đội ngũ cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, ngày càng vững mạnh, tạo thuận lợi cho tỉnh phát triển. Tuy nhiên, có những khó khăn: thiên tai hạn hán, rét đậm, rét hại; dịch cúm gia cầm; giá cả một số vật tư, hàng hoá tăng cao; cơ sở kinh tế còn nhỏ bé, kết cấu hạ tầng còn thấp, chưa đồng bộ, có ít lợi thế trong thu hút đầu tư phát triển.

Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, năng động, sáng tạo, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra, nhiều chỉ tiêu kinh tế vượt ở mức cao, đưa tổng sản phẩm GDP trong tỉnh tăng bình quân 5 năm 9,05%/năm, vượt mục tiêu Đại hội; bình quân thu nhập đầu người năm 2005 đạt 5,1 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực, năm 2005: Công nghiệp - xây dựng 39,66%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 28,41%; dịch vụ 31,93%. Nổi bật là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy về “*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn*”, Nghị quyết 08 của Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*” và công tác thu, chi ngân sách, giáo dục - đào tạo, thực hiện các chính sách xã hội. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI.

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển tương đối toàn diện, giành thắng lợi lớn về năng suất, sản lượng lương thực và chăn nuôi, thủy sản. Bình quân 5 năm giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4,1%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội 0,6%; sản lượng lương thực đạt 419 nghìn tấn/năm, tăng 5,9% so với 1997 - 2000; sản lượng thủy sản năm 2005 đạt 11,5 nghìn tấn, gấp 2,36 lần năm 2000.

Cơ cấu kinh tế nội bộ ngành nông nghiệp chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản từ 23,2% (năm 2000) lên 31,3% (năm 2005), giảm tỷ trọng trồng trọt từ 72,6% (năm 2000) xuống 66,2% (năm 2005). Chăn nuôi, thủy sản đang từng bước trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp.

Ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; chuyển dịch cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi; phát triển kinh tế trang trại, xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm, hộ nông dân có thu nhập 50 triệu đồng/năm; chuyển đổi ruộng trũng sang sản xuất đa canh, nuôi trồng thủy sản, đã góp phần tích cực chuyển dần nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá, tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích năm 2005 đạt 38,5 triệu đồng/ha, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Công tác thủy lợi, đề điều được chú trọng đầu tư xây dựng và tu bổ phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp. Việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn được triển khai tích cực, là một trong những tỉnh hoàn thành sớm trong toàn quốc, góp phần tăng cường quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá. Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng có tiến bộ, tích cực cải tạo vườn tạp, xây dựng vùng cây ăn quả đặc sản giá trị kinh tế cao. Trong 5 năm trồng mới 840 ha rừng, bình quân mỗi năm trồng được 700 - 800 nghìn cây các loại.

Tuy nhiên, tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp chưa cao, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hoá còn thấp, tiêu thụ khó khăn.

2. Công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp.

Công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao, nhất là công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp địa phương, đã góp phần tích cực tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Bình quân 5 năm giá trị sản xuất công nghiệp tăng 20%/năm. Công nghiệp vật liệu xây dựng phát triển nhanh, đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh với các sản phẩm chủ yếu như: Xi măng tăng bình quân 17,8%/năm, đá các loại tăng 19,6%/năm, bột nhẹ tăng 39,7%/năm.

Nổi bật trong phát triển công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp là xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thu hút đầu tư. Đã quy hoạch mới được 5 khu công nghiệp; 7 cụm công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp; 10 cụm tiểu, thủ công nghiệp - làng nghề với 1.160 ha; giải phóng mặt bằng trên 700ha, giao 474ha cho các doanh nghiệp. Có 65 doanh nghiệp đăng ký đầu tư với số vốn 9.700 tỷ đồng và 6,2 triệu USD; 31 doanh nghiệp đã hoạt động, giải quyết việc làm cho trên 5.000 lao động và sản xuất nhiều mặt hàng mới đưa ra thị trường.

Công nghiệp chế biến nông sản, may mặc, giày, ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp, làng nghề tiếp tục phát triển cả về quy mô và giá trị sản lượng. Có 8 nhà máy chế biến thức ăn gia súc mới xây dựng, các sản phẩm quần áo may sẵn, vải lụa các loại, bia tăng gấp nhiều lần so với năm 2000.

Tuy công nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao, nhưng giá trị tuyệt đối còn thấp, quy mô sản xuất nhỏ bé, thiết bị công nghệ trung bình, năng suất và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá còn thấp. Ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp trong nông thôn còn manh mún, chưa khai thác và phát huy tốt tiềm năng và thế mạnh trong nông nghiệp, nông thôn.

3. Thương mại, du lịch, dịch vụ.

Hệ thống thương mại phát triển, đã đầu tư nâng cấp mạng lưới chợ đầu mối, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại, mở rộng giao lưu hàng hoá, kịp thời phục vụ các nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Giá trị hàng hoá xuất khẩu bình quân 5 năm tăng 11,7%/năm, vượt chỉ tiêu ĐH đề ra 1,7%.

Hoạt động quảng bá giới thiệu, kêu gọi xúc tiến đầu tư xây dựng các dự án du lịch được triển khai tích cực. Số lượt khách du lịch thu hút vào tỉnh tăng từ 12.000 lượt người (năm 2001) lên 42.566 lượt người (năm 2005). Tổng doanh thu du lịch tăng 31,6%/năm.

Dịch vụ bưu chính viễn thông, vận tải, điện, nước... phát triển và mở rộng theo hướng đa dạng, có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống. Năm 2005 đạt 8,2 máy điện thoại/100 dân, vượt chỉ tiêu ĐH đề ra; 98/110 xã, thị trấn có nhà bưu điện văn hoá xã. Khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 8,5%/năm, khối lượng vận chuyển hành khách tăng 6,13%/năm.

Tuy vậy, thương mại, du lịch, dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của tỉnh. Công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường còn yếu. Thu hút đầu tư phát triển du lịch còn hạn chế. Kim ngạch xuất khẩu còn nhỏ, đạt thấp so với bình quân chung của cả nước. Dịch vụ phát triển chậm, một số ngành chất lượng hoạt động chưa cao.

4. Tài chính, ngân hàng.

Thu ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả thực hiện thu năm sau cao hơn năm trước, luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu dự toán Nhà nước giao. Bình quân 5 năm thu ngân sách trên địa bàn tăng 15,85%/năm, gấp 2 lần chỉ tiêu Đại hội đề ra. Cơ cấu thu, chi có nhiều tiến bộ; thu từ sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu ngân sách; tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển, tập trung cho các dự án trọng điểm, xây dựng kết cấu hạ tầng và thực hiện chính sách xã hội. Tỷ trọng chi năm 2005 cho đầu tư phát triển đạt 36%, gấp 2,5 lần năm 2000, trong đó chi cho giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, công tác bảo đảm xã hội tăng 16% - 22%/năm. Công tác quản lý tài chính ngân sách thực hiện theo Luật Ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách được phân cấp phù hợp, tăng khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các cơ quan, đơn vị.

Mạng lưới tín dụng, ngân hàng phát triển, mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh. Huy động

vốn tại chỗ hàng năm tăng 20%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội 12%. Tổng dư nợ cho vay phát triển kinh tế tăng bình quân 12%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội 2%, trong đó dư nợ cho vay chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn tăng 36%/năm; cho vay xoá đói, giảm nghèo tăng 20%/năm.

Tuy tốc độ tăng thu ngân sách vượt cao so với chỉ tiêu Đại hội đề ra nhưng chưa ổn định, vững chắc, số tăng tuyệt đối còn thấp, còn mất cân đối lớn, hàng năm Trung ương còn phải hỗ trợ 54% - 55% chi thường xuyên, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu tập trung đầu tư phát triển.

5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Công tác lập và quản lý quy hoạch, xây dựng có tiến bộ, được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn; bộ mặt kiến trúc đô thị, nông thôn được đổi mới; quản lý chất lượng xây dựng đi dần vào nề nếp.

Đầu tư phát triển có chuyển biến tích cực, quy mô tăng trưởng cao. Đầu tư xây dựng tăng nhanh, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tổng số vốn đầu tư huy động toàn xã hội 5 năm đạt 5.454 tỷ đồng, bình quân đạt 1.090 tỷ đồng/năm, tăng 26% so với nhiệm kỳ trước.

Mạng lưới giao thông, hệ thống thuỷ lợi được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới tương đối đồng bộ. Đã đầu tư nâng cấp 3 quốc lộ đi qua tỉnh, 5 cầu lớn, 53km đường tỉnh, 1.245 km đường giao thông nông thôn,

200km kênh mương, 24 trạm bơm; trong đó vốn nhân dân đóng góp gần 200 tỷ đồng; tạo điều kiện mở rộng lưu thông hàng hoá, phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội. Trụ sở làm việc cấp xã, trường học, bệnh viện, trạm y tế, bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình, điện, nước được đầu tư xây dựng, cải tạo đạt nhiều kết quả. Tỷ lệ kiên cố hoá trường, lớp học đạt 74%, vượt chỉ tiêu Đại hội.

Tuy nhiên, công tác phổ biến, công khai quy hoạch chưa kịp thời, sâu rộng; quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng ở xã, phường chưa tốt. Đầu tư xây dựng còn dàn trải. Một số nơi chưa làm tốt công tác tuyên truyền, công khai dân chủ nên công tác đền bù giải phóng mặt bằng để đầu tư phát triển có khó khăn, làm chậm tiến độ và giảm hiệu quả thực hiện các dự án kinh tế, xã hội.

6. Phát triển kinh tế nhiều thành phần.

Nền kinh tế của tỉnh phát triển với nhiều thành phần. Đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, phần lớn các doanh nghiệp sau chuyển đổi sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Kinh tế tư nhân, doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh cá thể phát triển, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tạo thêm nhiều việc làm mới và xoá đói, giảm nghèo. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và phi nông nghiệp sau chuyển đổi theo Luật hợp tác xã hoạt động chất lượng hơn, có nhiều mô hình mới về phát

triển kinh tế trang trại, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chuyên ngành.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một số HTX dịch vụ nông nghiệp còn hạn chế, nhiều mô hình mới có hiệu quả kinh tế nhưng chưa được nhân ra diện rộng.

7. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường.

Đã có nhiều tiến bộ ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước và hoạt động các cơ quan Đảng. Tỉnh đã ban hành quy định ưu đãi sử dụng, đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi về tỉnh công tác. Trong 5 năm đầu tư 21.221 triệu đồng cho 92 đề tài khoa học, trong đó 5 dự án thuộc Bộ Khoa học - Công nghệ và 87 dự án, đề tài cấp tỉnh.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, đã xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2001 - 2010 và kế hoạch bảo vệ môi trường 2001 - 2005. Nhận thức về bảo vệ môi trường và công tác quản lý nhà nước về môi trường có chuyển biến.

Tuy nhiên, công tác tham mưu, tư vấn về phát triển khoa học công nghệ và hiệu quả một số đề tài còn hạn chế, nhiệm vụ còn dàn trải. Nguồn nhân lực khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu cán bộ kỹ thuật đầu đàn và cán bộ quản lý giỏi. Trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân về bảo vệ môi

trường chưa cao, ô nhiễm môi trường gia tăng, thu gom, xử lý chất thải còn yếu.

8. Giáo dục - Đào tạo, y tế, dân số - gia đình và trẻ em.

Giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng. Công tác quản lý được tăng cường; nề nếp, kỷ cương trong dạy và học được nâng lên. Thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và thay sách giáo khoa mới ở bậc tiểu học, trung học cơ sở. Các loại hình trường, lớp học phát triển đa dạng đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập; hàng năm thu hút 72% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào trung học phổ thông và bổ túc. Thành lập thêm 10 trường học, 109 trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn góp phần xây dựng “xã hội học tập”. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến mới, kết quả thi tốt nghiệp các cấp học đều đạt tỷ lệ cao, số học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, đổ vào đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được nâng cao, phổ cập bậc trung học được triển khai tích cực. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên theo hướng chuẩn hoá. Các phong trào thi đua *Hai tốt, Khuyến học, Khuyến tài* có nhiều tiến bộ. Nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, đã có 134 trường học đạt chuẩn quốc gia. Hệ thống đào tạo nghề được mở rộng, chất lượng được nâng lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 17,2% (năm 2000) lên 30,3% (năm 2005).

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm, sức khoẻ của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế thực hiện chất lượng ngày càng tốt hơn, hoạt động y tế dự phòng được đẩy mạnh, 5 năm liên tục trong tỉnh không có dịch bệnh lớn xảy ra. Chất lượng khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế từng bước được nâng lên; chú trọng kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền và bước đầu triển khai có hiệu quả việc ứng dụng các kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh cho nhân dân. Mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm cả về đào tạo đội ngũ và xây dựng cơ sở vật chất. Đến nay đã có 62% trạm y tế cấp xã có bác sỹ và 35 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia y tế xã.

Công tác dân số - gia đình và trẻ em có chuyển biến rõ rệt, chất lượng dân số được cải thiện đáng kể. Công tác chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm. Các chỉ tiêu về dân số, gia đình và trẻ em đều đạt và vượt Nghị quyết Đại hội đề ra; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2005 đạt 0,945%, vượt mục tiêu Đại hội; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 22%, đạt mục tiêu Đại hội đề ra.

Tuy nhiên, công tác giáo dục - đào tạo, y tế, dân số - gia đình và trẻ em còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đảm bảo chuẩn hoá. Chất lượng dạy và học, đào tạo nghề có mặt còn hạn chế. Đội ngũ giáo viên còn bất cập về cơ cấu và chủng loại. Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông còn khó khăn. Dạy thêm, học thêm ngoài quy định vẫn còn ở một số địa

phương. Cơ sở vật chất của bệnh viện, trạm xá và chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu của người bệnh. Mục tiêu, hiệu quả phát triển bảo hiểm y tế toàn dân đạt thấp. Vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ. Một số y tá, bác sỹ còn gây phiền hà trong khám, điều trị cho người bệnh.

9. Văn hoá, báo chí, thể dục, thể thao.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” phát triển sâu rộng, có tác dụng tích cực xây dựng đời sống mới, góp phần nâng cao một bước đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân. Số làng, cơ quan, đơn vị, gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá tăng nhanh. Đến nay, toàn tỉnh có 475 làng, 397 đơn vị và gần 80% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá. Nếp sống văn hoá mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã trở thành phổ biến trong nhân dân. Các hoạt động văn hoá quần chúng được đẩy mạnh, đã có 751 đội văn nghệ, 911 câu lạc bộ văn hoá hoạt động có hiệu quả, làm nòng cốt cho phong trào văn hoá quần chúng ở cơ sở. Hoạt động nghiên cứu, sáng tác văn học, nghệ thuật có nhiều kết quả. Các thiết chế văn hoá, nhà bưu điện văn hoá xã, nhà văn hoá thôn đã được quan tâm đầu tư xây dựng.

Công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí được tăng cường, chất lượng được nâng lên. Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh đã tích cực đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, mở thêm nhiều chuyên mục mới, tăng thời lượng phát sóng trong ngày và số báo trong tuần. Hệ